

Số: **140/2026/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thu P, sinh năm 1990; Căn cước công dân: 046190003483, cấp ngày 02/01/2023; địa chỉ: Số D đường T, tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Hoàng Lê Quốc L, sinh năm 1982; Căn cước công dân: 046082013214, cấp ngày 28/6/2021; địa chỉ: Số D đường T, tổ dân phố L, phường H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị Thu P và anh Hoàng Lê Quốc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Thu P và anh Hoàng Lê Quốc L có 02 người con chung là cháu Hoàng Mai Ngọc T, sinh ngày 09/4/2014 và cháu Hoàng Đăng Q, sinh ngày 22/12/2015. Chị P và anh L thoả thuận giao cháu Hoàng Mai Ngọc T cho chị P, giao cháu Hoàng

Đăng Q cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành.

Chị Mai Thị Thu P và anh Hoàng Lê Quốc L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Mai Thị Thu P và anh Hoàng Lê Quốc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị Thu P chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo lai số 0000886 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả cho chị Mai Thị Thu P 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND Hương Thủy
(ĐKKH ngày 24/7/2013 tại
UBND phường Thủy Lương (cũ));
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo